TAND HUYỆN VĂN BÀN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 24/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Trọng Trung;
2. Ông Lê Hoàng Chuân.

Thư ký phiên toà: Ông nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/ QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Quốc T, sinh ngày 12/10/1966, tại huyện C, tỉnh B.
Nơi thường trú: Tổ 2, thị trấn Đ, huyện Ci, tỉnh B.
Tạm trú: Thôn 1, M, xã M, huyện V, tỉnh L.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 3/10.
Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Hoàng Quốc P, sinh năm 1935 (đã chết); con bà: Lưu Thị T, sinh năm 1940 (đã chết).
Sống chung như vợ chồng với Đoàn Thị N, sinh năm 1973; Bị cáo có 01 con sinh năm 2007. Hiện đều trú tại: xã M, huyện V, tỉnh L.
Tiền án: Không; Tiền sự: Không.
Nhân thân: Ngày 10/11/1993 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Ngày 31/3/1995 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T xử phạt 24 tháng tù về tội "Tổ chức dùng chất ma túy".
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1983.
Nơi cư trú: Tổ 9, thị trấn M, huyện V, tỉnh Y - Vắng mặt.

Người làm chứng: 1 - Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1973 - Có mặt.
Nơi cư trú: Thôn 1, M, xã M, huyện V, tỉnh L.

2 - Ông Nguyễn Trần L, sinh năm 1963.
Nơi cư trú: Tổ 4, phường Y, thành phố Y, tỉnh Y - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Quốc T có quen biết người phụ nữ tên H, cao khoảng 1m50, da ngăm đen, khoảng 58 tuổi và nghe nói nhà H ở tỉnh L hoặc tỉnh Đ. Khoảng 16 giờ ngày 06/02/2021, T gặp H ở khu vực rừng vầu xã M, H đặt vấn đề với T là ngày 07/02/2021 đón cho H 02 thùng hàng là kíp nổ điện từ xe khách Y lên và cất giấu vào nhà T cho H, H sẽ cho người đến lấy sau. T đồng ý, rồi nhận tiền công là 2.000.000đ. Khoảng 15 giờ ngày 07/02/2021, T ra trước cửa nhà mình ở cạnh đường quốc lộ 279 thuộc thôn 1 M, xã M, huyện V đón xe khách biển kiểm soát 21H - 4727 của nhà xe C đi từ thành phố Y đi huyện T, tỉnh L, khi xe dừng đỗ trước cửa nhà, T bảo lái xe là Nguyễn Trần L, sinh ngày 13/01/1963, trú tại Tổ 4, phường Y, thành phố Y, tỉnh Y là đón nhận 2 thùng hàng có ghi tên "H". L chỉ cho T 01 thùng carton có ghi tên "H" để ở gầm ghế trên sàn xe ô tô thẳng cửa lên xuống, T bê thùng carton vào nhà để cất giấu. Lúc này Đoàn Thị N là vợ T cũng đi ra hỏi lái xe L để nhận 01 sọt đựng 02 con gà và 02 gói chè do người quen ở thành phố Y gửi lên. L mở cốp xe ô tô phía cuối xe lấy ra 01 thùng nhựa đựng gà cùng 02 gói trà và 01 thùng carton ghi tên "H" để xuống mặt đường cạnh chỗ N đang đứng. Đúng lúc này, khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, Công an huyện Văn Bàn phát hiện hành vi của T, N có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã yêu cầu kiểm tra. Công an tiến hành kiểm tra thùng carton của T bê vào trong nhà có kích thước 41x31x21cm, bên ngoài được bọc bằng nilon và băng dính trắng, một mặt có dán giấy trắng có dòng kẻ ghi chữ: "Chị H TN, gửi em: H1 M, cạnh tiệm vàng Công ty cổ phần N, số điện thoại: 0379076xxx" thấy bên trong có 07 gói "Trà xanh đặc sản Thái Nguyên", khối lượng 500 gam một gói; 53 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa 25 ống kim loại hình trụ, màu trắng dài 4,5cm, đường kính 06 cm, một đầu mỗi ống đều được gắn với dây dẫn điện (*T khai là kíp nổ điện*). Kiểm tra 01 thùng carton kích thước 38x36x21cm, bên ngoài bọc bằng lớp nilon màu vàng và băng dính trắng, một mặt thùng carton có dán giấy trắng có dòng kẻ ghi chữ: "Chị H TN, gửi em: Hồng M, cạnh tiệm vàng Công ty cổ phần N, số điện thoại: 0379076xxx" mà Ng đang nhận từ lái xe bên trong có 05 gói "Trà xanh đặc sản Thái Nguyên", khối lượng 500 gam một gói; 37 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa 25 ống kim loại hình trụ, màu trắng dài 4,5cm, đường kính 06 cm, một đầu mỗi ống được gắn với dây dẫn điện (*N khai nhận thùng carton trên là của T*); 01 thùng đựng gà bằng nhựa màu đen, kích thước 47x33x27cm có nắp, phía trên nóc thùng có 01 túi nilon màu đỏ, bên ngoài ghi chữ: "Người gửi: 0373122xxx, người nhận: T, N, M; 039899xxx cùng lồng gà", bên trong có 01 túi nilon màu xanh đựng 02 túi trà màu vàng, khối lượng tịnh 500 gam, bên trong thùng nhựa có 02 con gà (*N khai nhận 02 con gà và 02 túi trà là của N được một người quen gửi cho*). T khai nhận 02 thùng carton bên trong chứa kíp nổ điện T nhận hộ cho người tên "H". N khai nhận được một người quen gửi cho 02 con gà và một ít trà khô, không biết không liên quan đến việc thùng carton bên trong chứa kíp nổ điện. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Quốc T và Đoàn Thị N và niêm phong vật chứng theo quy định.Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn

Bàn khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Quốc T tại: Thôn 1 M, xã M, huyện V, tỉnh L không thu giữ đồ vật tài sản gì. Đối với N, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan điều tra đã trả tự do.

Ngày 08/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng và tái niêm phong, trích mẫu gửi giám định như sau: 01 thùng carton kích thước 47cm x 33cm x 27cm, bên trong có 37 túi nilon, màu trắng, bên trong có tổng cộng 925 ống hình trụ kim loại màu trắng, một đầu được nói với dây dẫn điện (*Nghi kíp nổ điện*). Lấy 03 ống ngẫu nhiên trong 925 ống làm mẫu gửi giám định được niêm phong theo quy định, ký hiệu: "*M1: Vật chứng gửi giám định, thu giữ của Đoàn Thị N tại xã M - V - L ngày 07/02/2021*". 01 thùng carton kích thước 41cm x 31cm x 31cm bên trong có 53 túi nilon màu trắng, tổng cộng 1.325 ống hình trụ kim loại màu trắng, một đầu được nói với dây dẫn điện (*Nghi kíp nổ điện*). Lấy 03 ống ngẫu nhiên trong tổng số 1.325 ống làm mẫu gửi giám định được niêm phong theo quy định, ký hiệu: "*M2: Vật chứng gửi giám định, thu giữ của Hoàng Quốc T tại xã M - V - L ngày 07/02/2021*".

Kết luận giám định số 1167/C09-P2 ngày 09/02/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Mẫu vật có ký hiệu M1 và M2 gửi giám định đều là kíp nổ điện vỏ nhôm, thuộc nhóm vật liệu nổ. Kíp nổ có tác dụng kích nổ thuốc nổ. Không đủ điều kiện xác định nguồn gốc số kíp nổ điện trên.

* Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-P1 ngày 27/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, quyết định truy tố bị cáo Hoàng Quốc T ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" theo điểm c khoản 2 điều 305 Bộ luật hình sự.

Tại Quyết định phân công Viện kiểm sát cấp dưới thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự số: 05/QĐ-VKS-P1 ngày 27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử đối với vụ án Hoàng Quốc T về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn trình bày quan điểm luận tội đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc T phạm tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ".

- Về hình phạt: + Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Hoàng Quốc T từ 03 năm 09 tháng tù đến 04 năm 03 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và giao 2.250 kíp nổ điện cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh L quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: Số tiền 2.000.000đ của Hoàng Quốc T do phạm tội mà có.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động Iphone 6s thu giữ của bị cáo T đã cũ, đã hỏng không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo không yêu cầu lấy lại.

+ Trả lại cho chị Phạm Thị P: 01 điện thoại di động Nokia 105, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo thấy việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát đúng với hành vi phạm tội của mình, nhất trí với luận tội. Bị cáo không có ý kiến bào chữa cho mình. Khi nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Quốc T tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Do được người phụ nữ tên "H" trả tiền công 2.000.000đ, Ngày 07/02/2021, Hoàng Quốc T đã có hành vi nhận 02 thùng carton chứa 2.250 kíp nổ điện, mục đích để cất giấu vào nhà T, sau đó H sẽ cho người đến lấy số kíp nổ điện. Theo khoản 7 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 quy định: "Phụ kiện nổ là kíp nổ". Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" với tình tiết định khung "*Các loại phụ kiện nổ có số lượng lớn"* theo điểm c khoản 2 Điều 305 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến an toàn công cộng. Bị cáo hiểu rõ vật liệu nổ là chất nguy hiểm chỉ có cơ quan, cá nhân có thẩm quyền mới được phép quản lý, sử dụng nếu không rất nguy hiểm, rất dễ gây cháy nổ có thể làm thiệt hại đến tài sản, sức khỏe, tính mạng con người. Bị cáo là người khỏe mạnh có trình độ nhận thức nhưng do hám lời cố tình tàng trữ vật liệu nổ.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, ngoài ra ngày 10/11/1993 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Ngày 31/3/1995 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội "Tổ chức dùng chất ma túy" đã được xóa án tích.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có có Bố đẻ được Hội đồng chính phủ tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất theo quyết định số 57/CP ngày 07/5/1962; trước khi phạm tội đang phải điều trị bệnh viêm gan C mạn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Sau khi cân nhắc các căn cứ quyết định hình phạt như đã phân tích trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống bằng nghề tự do, không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 2.250 kíp nổ điện hiện đang gửi ở Kho K10 Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh L cần giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh L quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105 tạm giữ của Phạm Thị P chủ hãng xe C không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với số tiền 2.000.000đ do Hoàng Quốc T phạm tội mà có, đã tự giao nộp lại ngày 09/5/2021 tại Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6s thu giữ của bị cáo T, điện thoại đã cũ, góc bên phải của mặt trước bị bong khỏi thân máy, chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo xác định đã bị hỏng, nên không có yêu cầu lấy lại cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Hoàng Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Đối với các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

Đối với người phụ nữ có tên "H": Hoàng Quốc T khai có đặc điểm cao khoảng 1m50, da ngăm đen, tóc ngắn xoăn, nhà ở L hoặc Đ. Cơ quan An ninh điều tra đã phối hợp với Công an xã M tiến hành các biện pháp điều tra xác minh về đối tượng này tại xã M nhưng đến nay chưa xác định được người phụ nữ tên "H" có đặc điểm như T đã mô tả nên chưa làm rõ được. Khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với Đoàn Thị N: Quá trình điều tra xác định N không biết trong 02 thùng carton là kíp nổ điện, không biết việc T được người phụ nữ có tên là "*H*" thuê vận chuyển kíp nổ nên cơ quan điều tra không xử lý đối với Đoàn Thị N là đúng quy định pháp luật.

Đối với Phạm Thị P: Quá trình điều tra xác định chị P là chủ nhà xe C chuyên chở khách tuyến cố định từ thành phố Y đi huyện T, tỉnh L, chị P không quen biết người đàn ông đã gửi 02 thùng carton hàng và không biết trong 02 thùng carton đó có

chứa kíp nổ điện, không được bàn bạc gì với Hoàng Quốc T về việc vận chuyển số kíp nổ trên. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Trần L: Quá trình điều tra xác định anh L được Phạm Thị P thuê lái xe, anh L chỉ lái xe, không trực tiếp nhận hàng và không biết ai là người gửi 02 thùng carton hàng, không biết trong 02 thùng carton là kíp nổ. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

Đối với số điện thoại 0379076xxx được dán trên 02 thùng carton ghi "Chị H TN, gửi em: H M, cạnh tiệm vàng Công ty cổ phần N". Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã có công văn gửi Viettet Lào Cai xác định chủ thuê bao số điện thoại và cung cấp list danh sách các cuộc gọi đi, đến từ ngày 01/01/2021 đến ngày 07/02/2021. Kết quả tra cứu của Viettet Lào Cai thuê bao này chưa đăng ký thông tin nên không xác định được chủ thuê bao. Kết quả xác minh cạnh tiệm vàng Công ty cổ phần N không có ai tên là H.

Đối với người đàn ông đã gửi 02 thùng carton chứa kíp nổ điện trên xe khách C vào ngày 07/02/2021: Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được người đàn ông đã gửi 02 thùng carton trên, khi nào làm rõ sẽ sử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc T phạm tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc T 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/02/2021 ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

* Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: - Tịch thu 2.250 kíp nổ điện giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh L quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật. Số kíp nổ điện hiện đang gửi ở Kho K10 Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh L được niêm phong trong 02 hộp theo biên bản giao nhận đạn dược ngày 09/02/2021 và trong 02 bì thư theo biên bản giao nhận đạn được ngày 11/02/2021 giữa Cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh Lào Cai và Kho K10, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh L.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* tiền do bị cáo Hoàng Quốc T phạm tội mà có.

- Trả lại cho chị Phạm Thị P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh có số IMEIL1: 359021098188298; IMEIL2: 359021099188297 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và tình trạng hoạt động.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s thu giữ của bị cáo T đã cũ, có ốp nhựa viền mầu tím, mặt trước viền trắng, mặt sau viền vàng, góc bên phải mặt trước của máy bị bong khỏi thân máy, đã bị hỏng do không còn giá trị sử dụng.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu

nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Quốc T phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b, 7c và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bị cáo(01);
- Người có QLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái